

Số: 24/2026/QĐST - DS

Mai Sơn, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 157; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2026/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cẩm Thị N; Địa chỉ: Bản L, xã P, tỉnh Sơn La.
- Bị đơn: Ông Hà Văn T; Địa chỉ: Bản L, xã P, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hà Văn T và bà Cẩm Thị N tự thỏa thuận giao số diện tích thửa đất số 76a và 76b cho bà Cẩm Thị N như sau:

Diện tích và vị trí thực tế của thửa đất 76a và 76b tại bản Lù, xã P, tỉnh Sơn La có chiều dài theo mặt đường dân sinh trong bản Lù là 13 mét.

Chiều dài phía sau giáp bà Quảng Thị M là 10 mét, chiều dài phía sau giáp ông Hà Văn T1 là 3 mét, tổng chiều dài phía sau là 13 mét.

Chiều dài cạnh giáp ông Hà Văn T là 17 mét.

Chiều dài cạnh giáp ông Hà Văn T1 là 13 mét.

Tổng diện tích thửa đất là 195,0 m² (có sơ đồ trích đo kèm theo).

- Về án phí: Ông Hà Văn T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng.

- Về chi phí tố tụng: Bà Cẩm Thị N tự nguyện chịu chi phí tố tụng là 5.120.000 đồng.

Bà Cẩm Thị N được trả lại số tiền 300.000 đồng án phí đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Sơn La theo biên lai thu số 0000038, ngày 12/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 4;
- Phòng Thi hành án DS Khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu VT; Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Triệu Văn Quang